

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ MINH NGUYỄN ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ MINH NGUYỄN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH NGUYEN ANH TRADING & SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108157750

3. Ngày thành lập: 06/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 32 ngõ 218/44 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913071208

Fax:

Email: minhanh.mna@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
2.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Không bao gồm đấu giá)	4610
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh; (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
11.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
14.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
15.	Phá dỡ	4311

16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Chi tiết: không bao gồm đầu giá)	4543
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Cổng thông tin	6312
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ - Hoạt động môi giới bản quyền	7490
22.	Quảng cáo	7310
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
25.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
26.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
42.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
43.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
44.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
45.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Chi tiết: không bao gồm đầu giá)	4513
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

47.	Bán mô tô, xe máy (Chi tiết: không bao gồm đầu giá)	4541
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Xây dựng công trình công ích	4220
52.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
53.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (Theo Nghị định 38/2012/NĐ-CP)	4722
54.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
57.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
58.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
59.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
60.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
61.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
62.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
63.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
64.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu	8559
65.	Giáo dục mầm non	8510
66.	Giáo dục tiểu học	8520
67.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
70.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
71.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
72.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
73.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
74.	Xây dựng nhà các loại	4100
75.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Ho và tên: **TRẦN THI HẸ**

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012427063

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Trường Quản lý kinh tế Giao thông vận tải, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: P2810V3, Chung cư Home City, 177 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 28/06/1983 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 012427063

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Trường Quản lý kinh tế Giao thông vận tải, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Nhà 2810V3, Chung cư Home city, 177 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội